TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 575/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Võ Văn Khoa

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 72/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235, khoản 2 Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 480/31/2/12 đường B, Phường 28, quận B1, Thành phố Hồ Chi Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1955 (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2016)

Địa chỉ: 480/31/2/12 đường B, Phường 28, quận B1, Thành phố Hồ Chi Minh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Võ Thị Hoàng O, sinh năm 1959;
2. Bà Nguyễn Hoàng Lê X, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 20/1 đường B2, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Dương Như Q, sinh năm 1966. (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019 và ngày 19/01/2019)

3. Ông Phạm Anh T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 719 Quốc lộ 22, thị trấn C1, huyện C1, Thành phố Hồ Chi Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Võ Thanh T1, sinh năm 1985.

2. Bà Phan Kim L, sinh năm 1984.

3. Trẻ Phạm Trung H, sinh năm 2014.

4. Bà Huỳnh Ái N, sinh năm 1950.

5. Bà Phan Kim Y, sinh năm 1971.

Đại diện theo pháp luật của Trẻ Phạm Trung H và đại diện theo ủy quyền của bà L, bà N, bà Y: Ông Phạm Võ Thanh T1, sinh năm 1985. (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2016).

Cùng địa chỉ tạm trú: số 42 Đường số 8, khu dân cư B3, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Hà Lệ V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 952/6 đường L1, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà V: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 42/11 đường T2, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Hà Lệ V: Luật sư Vũ Giang N1, thuộc Văn phòng luật sư L2, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Văn phòng công chứng Z.

Địa chỉ: 94-96 đường N2, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông H2 (Huynh Wayne H2), sinh năm 1952.

Địa chỉ: 3700 S W. ST, S. WA 98118, USA.

9. Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 298 H. ST W. MA 01610 USA.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 01 năm 2019, ông Trần Văn C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị M yêu cầu xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 72/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Tòa án nhân dân tối cao nhận được đơn đề ngày 18/4/2012 của Bà Nguyễn Thị M đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 153/2012/HC-PT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/4/2015 Tòa án nhân dân tối cao có văn bản số 205/TB không có

cơ sở để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên. Trong thông báo này có nêu "Việc bà O ký hợp đồng tặng cho nhà đất cho con là bà X, rồi bà X chuyển nhượng cho ông Phạm Anh T là xuất phát từ hợp đồng ủy quyền năm 2004 giữa Bà và bà O. Việc tranh chấp về quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 42 Đường số 8, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (kể cả tranh chấp về hợp đồng ủy quyền giữa Bà và bà O, hợp đồng tặng cho giữa bà O và bà X, hợp đồng chuyển nhượng giữa bà X và ông T) chưa được xem xét trong vụ án này. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự" (Bút lục 118).

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2015 và trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng, thể hiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy các hợp đồng dân sự như sau:

- Hợp đồng ủy quyền ngày 12/7/2004 (Sổ công chứng 18744, quyển số 07TP/CC-CC/HĐGD của Phòng công chứng Z) giữa Bà Nguyễn Thị M với bà Võ Thị Hoàng O.

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) ngày 16/01/2006 (Số công chứng 01386, quyển số 01TP/CC-CC/HĐGD của Phòng công chứng Z) giữa bà Võ Thị Hoàng O với bà Nguyễn Hoàng Lê X.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) ngày 06/12/2006 (Số công chứng 36761, quyển số 12TP/CC-SCC/HĐGD của Phòng công chứng Z) giữa bà Nguyễn Hoàng Lê X với ông Phạm Anh T.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Thời điểm để tính thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng trên là ngày có Bản án hành chính phúc thẩm số 153/2012/HC-PT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng này là đã hết.

Hợp đồng ủy quyền giữa Bà Nguyễn Thị M (Bên A) và bà Võ Thị Hoàng O (Bên B) ký ngày 12/7/2004 (Bút lục 62) có nội dung:

"Bên B được quyền thay mặt bên A quản lý, lập thủ tục xin phép sửa chữa, xây dựng, cho thuê, thế chấp, bán, tặng cho toàn bộ căn nhà số 42 Đường số 8, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phạm vi ủy quyền, bên B được quyền lập văn bản, ký tên trên các giấy tờ liên quan và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Thù lao ủy quyền: không.

Thời hạn ủy quyền 30 năm và bên B có trách nhiệm giải ngân giao lại cho bên A.

Bên A xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và về mọi cam kết do bên B nhân danh bên A thực hiện trong phạm vi ủy quyền trên đây. Đồng thời, bên A cam kết căn nhà này hoàn toàn thuộc sở hữu của bên A, hiện không

có tranh chấp, không cho thuê, hoặc hứa bán, thế chấp cho bất cứ ai.

Bên B cam kết thực hiện đúng nội dung bên A đã ủy quyền cho bên B".

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vụ kiện vì thời hiệu khởi kiện đã hết, không cho đương sự được quyền khởi kiện lại là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ các bên đã thực hiện xong nội dung ủy quyền chưa, bà O đã thực hiện giải ngân giao lại cho bà M theo nội dung thỏa thuận trong giấy ủy quyền ký ngày 12/7/2004 chưa. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ bà M tranh chấp đòi lại tài sản là căn nhà số 42 Đường số 8, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh hay giá trị tài sản đã bán. Việc tranh chấp giữa bà M và bà O về hợp đồng ủy quyền này có liên quan đến việc đòi lại tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng sau khi có Bản án hành chính phúc thẩm số 153/2012/HC-PT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà M đã làm đơn khiếu nại giám đốc thẩm từ ngày 18/4/2012 nhưng đến ngày 27/4/2015 Tòa án nhân dân tối cao có văn bản số 205/TB không có cơ sở để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên. Bà M đã làm đơn khởi kiện tranh chấp tại Tòa án nhân dân Quận 6. Việc tranh chấp của bà M là liên tục và kéo dài từ năm 2008 cho đến nay. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vụ kiện do hết thời hiệu là không đúng và đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 72/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo của ông Trần Văn C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 72/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Quyết định đình chỉ nêu trên, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 72/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Văn C đã nộp theo biên lai thu số 0045007 ngày 26/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự

Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; HS, 18b NTT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương